

Số: 13 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu Đô thị An Huy  
tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (Phân kỳ 2, giai đoạn 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bản Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 142/TTr-TNMT, ngày 29/01/2019; đề nghị của Trung tâm P1QĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 21/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 24/01/2019.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tổng diện tích thu hồi 9.691,7 m<sup>2</sup>, trong đó:

1.1. Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm giao cho hộ gia đình, cá nhân là 9.486,3 m<sup>2</sup>.

1.2. Đất nông nghiệp do UBND thị trấn quản lý là 205,4 m<sup>2</sup>.

2. Địa điểm: Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

*Lý do thu hồi:* Thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện có trách nhiệm quản lý diện tích đất thu hồi trên và làm các thủ tục trình UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

*(Có bảng thống kê diện tích kèm theo)*

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện như sau:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND thị trấn và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Cao Thượng thu hồi Giấy chứng nhận của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện, UBND thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng, Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

**Bản điện tử:**

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN  
KHU ĐÔ THỊ AN HUY TẠI THỊ TRẤN CAO THUỘNG, HUYỆN TÂN YÊN (PHẦN KỲ 2, GIAI ĐOẠN I)**

(Kèm theo Quyết định số **31**/QĐ-UBND ngày **31/01/2019** của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo TD BC			Loại đất	Xứ đồng	Thông tin thửa đất theo HSDC				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
			Tờ BB	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )			Tờ BB	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Tổng	Hộ	UB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>PHỐ NGỒ XÁ</b>														
1	Nguyễn Thị Thịnh	Phố Ngồ Xá	62	71	175,7	11C		23	137	185	93	93	93		
2	Nguyễn Thị Khác	Phố Ngồ Xá	61	133	415,3	11C		23	120	360	360	415,3	415,3		
	Nguyễn Thị Khác	Phố Ngồ Xá	61	143	240,9	11C		23	112	228	228	240,9	240,9		
3	Đào Thị Lộc (Đào Trọng Nhà)	Phố Ngồ Xá	62	146	541,9	11C		23	204	519	519	541,9	541,9		
4	Nguyễn Thị Vinh (Nội) Thân Thị Hào (Nguyễn Thị Hào Thân Đức Thảo)	Phố Ngồ Xá	62	117	269,4	11C		23	166	290	242	211,4	211,4		
5	<b>THÔN HẬU</b>	Phố Ngồ Xá	62	119	56,2	LUC		23	163	346	48	56,2	56,2		
												<b>6371,7</b>	<b>6166,3</b>	<b>205,4</b>	
	Chu Thị Hạnh (Nguyễn Trọng Dũng)	Thôn Hậu	61	55	371,2	LUC		23	16	337	337	371,2	371,2		
1	Chu Thị Hạnh (Nguyễn Trọng Dũng)	Thôn Hậu	61	50	53,6	BHK						53,6		53,6	
	Chu Thị Hạnh (Nguyễn Trọng Dũng)	Thôn Hậu	61	57	48,3	BHK						48,3		48,3	

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin bản đồ theo TĐĐC			Loại đất	Xứ đồng	Thông tin thửa đất theo HSDC				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
			Tờ BĐ	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )			Tờ BĐ	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Tổng	Hộ	UB	
2	Nguyễn Văn Viết Tạ Thị Nhà	Thôn Hậu	61	54	487.8	LUC		23	18	435	435	487.8	487.8		
3	Nguyễn Thị Đán	Thôn Hậu	61	86	393.9	LUC		23	19	420	420	393.9	393.9		
	Nguyễn Thị Đán	Thôn Hậu	61	114	255.2	LUC		23	21	0	288	255.2	255.2		
4	Nguyễn Xuân Thiêm	Thôn Hậu	61	87	103.2	LUC		23	21	787	132	103.2	103.2		
	Nguyễn Xuân Thiêm	Thôn Hậu	61	129	564.6	LUC		23	121	563	564	564.6	564.6		
	Nguyễn Thị Thành Trần Đức Kính	Thôn Hậu	61	131	120.9	LUC		23	102	657	144	120.9	120.9		
5	Nguyễn Thị Thành Trần Đức Kính	Thôn Hậu	61	85	140.7	LUC		23	107	130	130	140.7	140.7		
	Nguyễn Thị Thành Trần Đức Kính	Thôn Hậu	61	123	229.6	LUC		23	114	257	257	229.6	229.6		
	Nguyễn Thị Thành Trần Đức Kính	Thôn Hậu	61	127	475.1	LUC		23	114	257		27.4	27.4		
6	Nguyễn Văn Tăng	Thôn Hậu	61	146	48.3	LUC		23	103	0	48	48.3	48.3		
7	Hà Thị Luật	Thôn Hậu	61	110	1114.6	LUC		23	110	977	977	1011.1	1011.1		
	Hà Thị Luật	Thôn Hậu				LUC		23	109	100		103.5	0	103.5	
8	Giáp Thị Vững (Nguyễn Văn Hùng)	Thôn Hậu	61	134	403.6	LUC		23	119	697	385	403.6	403.6		
	Giáp Thị Vững (Nguyễn Văn Hùng)	Thôn Hậu	62	66	791	LUC		23	133	807	807	791	791		
9	Nguyễn Thị Lan (hợp)	Thôn Hậu	61	128	296.6	LUC		23	119	697	312	296.6	296.6		

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin bản đồ theo TĐ ĐC			Loại đất	Xứ đồng	Thông tin thửa đất theo HSDC				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
			Tờ ĐĐ	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )			Tờ ĐĐ	Số thửa	thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Tổng	Hộ	UB	
10	Nguyễn Trọng Hiền (Nguyễn Văn Hiền)	Thôn Hậu	61	145	354.9	LUC		23	122	340	340	354.9	354.9		
11	Giáp Thị Đạt	Thôn Hậu	61	130	222.5	LUC		23	123	205	205	222.5	222.5		
12	Nguyễn Tiến Lợi	Thôn Hậu	62	65	343.8	LUC		23	131	324	130	138	138		
13	Nguyễn Thị Mười	Thôn Hậu	62	65	343.8	LUC		23	131	324	194	205.8	205.8		
	<b>Khu Chợ</b>											<b>1761,3</b>	<b>1761,3</b>	<b>0</b>	
1	Nguyễn Văn Nghiệm Nguyễn Văn Hà	Khu Chợ	61	103	365	LUC (Cầu Nờ		18	123	341		365	365		
2	Nguyễn Thị Oanh (Nguyễn Thị Thủy)	Khu Chợ	61	124	79.8	LUC (Cầu Nờ		18	120	205	205	79.8	79.8		
3	Nguyễn Thị Oanh (Nguyễn Thị Thủy)	Khu Chợ	61	125	145.8	LUC (Cầu Nờ						145.8	145.8		
	Nguyễn Văn Ninh (Nguyễn Văn Linh)	Khu Chợ	62	52	721	LUC		18	236.1	646	132	147.3	147.3		
4	Nguyễn Văn Bón (Nguyễn Thị Liễu)	Khu Chợ	62	133	449.7	LUC		18	236.2	646	514	573.7	573.7		
	Nguyễn Văn Bón (Nguyễn Thị Liễu)	Khu Chợ	62	133	449.7	LUC		18	360	365	365	449.7	449.7		
	<b>TỔNG CỘNG</b>											<b>9.691,7</b>	<b>9.486,3</b>	<b>205,4</b>	